

ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO

Người vẫn tưởng Cao Đài tôn giáo
Nào hay đâu Đại Đạo hoàng dương
Gồm thâu trăm nẻo ngàn đường
Tam nguồn chuyển thế định phương phục hoàn.
(Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, 1974)

Sở dĩ phần đông người tu hành vẫn còn tự đóng khung mình trong vỏ ốc tôn giáo mà không siêu vượt lên cho tới tầm kích Đại Đạo chỉ vì chưa trả lời được câu hỏi này: “Đại Đạo và tôn giáo khác nhau thế nào?”

ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO

Nhân Tử
Nguyễn Văn Thọ



NHÀ XUẤT BẢN
TÔN GIÁO

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Quyển 64.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

Nhân Tử NGUYỄN VĂN THỌ

ĐẠI ĐẠO và TÔN GIÁO

IN LẦN THỨ NHẤT

Nhà xuất bản TÔN GIÁO - Hà Nội 2013

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Nhân Tử NGUYỄN VĂN THỌ

ĐẠI ĐẠO và TÔN GIÁO

IN LẦN THỨ NHẤT

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: DỪ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, HUỆ KHÀI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎(04)37822845 – Fax: (04)37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎38153971 – Fax: 38153297

Số xuất bản **874-2013/CXB/34-130/TG**, ngày 24-7-2013.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2013.

SÁCH ẤN TỐNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653



GIAO CẢM

Ấn tống lần thứ nhất năm ngàn quyền do:

* Hiền tử **LÂM NI** (Canada),

Đạo hữu **NGUYỄN ĐẠM** (Canada),

Hiền huynh **TẤN LỘC** (Úc),

cùng công quả đợt 64 (sáu triệu đồng).

* Hiền tử **TÂM MINH** (Chiếu Minh, Long Vân Đàn,

Mỹ Tho), công quả đợt 68 (mười triệu đồng).

*Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đông đảo bỉ ngạn.*

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

Theo Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch, khi nói tắt là *đạo Cao Đài*, khi nói đầy đủ là *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*.⁽¹⁾

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lại được nói tắt là *Đại Đạo*; do đó, người tín đồ Cao Đài vẫn tự xưng là tín đồ Đại Đạo. Nhưng thế nào là Đại Đạo?

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy: “*Cao Đài không là Cao Đài [a], đó chính thị là Cao Đài [b].*”⁽²⁾

Nghe lời dạy cao siêu ấy, chúng ta nên hiểu Cao Đài [a] là Cao Đài tôn giáo (*Caodai as a religion*); và nên hiểu Cao Đài [b] là Cao Đài mang tính Đại Đạo, siêu việt khỏi hình tướng tôn giáo (*Caodai transcending religion*).

Diễn tả ý nghĩa Đại Đạo của Cao Đài, Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

*Cao Đài là cái đài cao,
Vượt lên tất cả đón rào ngăn che.*⁽³⁾

Từ khi ra đời (1926) tới nay, dù đạo Cao Đài trải qua gần chín mươi năm, phần đông tín hữu Cao Đài vẫn chưa xiển minh được tính Đại Đạo của Cao Đài mà lại còn vô tình hay hữu ý cứ tô đậm nét những khía cạnh tôn giáo của Cao Đài.

Đức Chí Tôn mở đạo Cao Đài không phải để tạo thêm

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Tân Hội (10-02-1971).

⁽²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

⁽³⁾ Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu.

cho thể gian tôn giáo thứ ngàn lẻ một; vậy nên, nếu người Cao Đài vẫn mang lấy não trạng con người tôn giáo thì sẽ không thể làm sáng tỏ được thực chất Đại Đạo của Cao Đài, đồng thời không giúp cho thể gian nhận chân được Cao Đài đích thực là Đại Đạo.

Để tỉnh thức những ai cứ mãi loay hoay trong vỏ ốc tôn giáo để rồi đánh rơi mất thực chất Đại Đạo, Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

*Người vẫn tưởng Cao Đài [là] tôn giáo
Nào hay đâu [là] Đại Đạo hoằng dương
Gồm thâu trăm nẻo ngàn đường
Tam nguồn chuyển thế định phương phục hoàn.⁽⁴⁾*

Nói cho công bằng, sở dĩ phân đồng người đạo Cao Đài vẫn còn tự đóng khung mình trong vỏ ốc tôn giáo mà không siêu vượt lên cho tới tầm kích Đại Đạo chỉ vì chưa trả lời được câu hỏi này: *Đại Đạo và tôn giáo khác nhau thế nào?* Mà đây lại là câu hỏi không dễ trả lời thông suốt!

Chính vì thế, để từng bước góp phần tìm hiểu sự khác biệt giữa Đại Đạo và tôn giáo, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo đã xin phép bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ được ấn tống tập sách *ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO* – một khảo luận cô đọng, chất lọc tinh hoa sở học uyên thâm quảng bác của cả một đời người nhiệt thành tìm cầu và tận tụy xiển minh Đại Đạo.⁽⁵⁾

*

⁽⁴⁾ Trúc Lâm Thánh Đức Thiên Điện, 07-3 Giáp Dần (30-3-1974).

⁽⁵⁾ Khi ấn tống, các chú thích do chúng tôi thêm vào bản thảo của bác sĩ Nhân Tử được ghi rõ là [HK chú].

Trước đây tôi đã trình bày phần nào đạo nghiệp và hành trình tư tưởng của bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ trong quyển *Tinh Hoa Cao Đài Giáo*.⁽⁶⁾ Nay tôi hân hạnh được chia sẻ thêm với quý bạn đọc đạo tâm một khía cạnh khác của thầy Nhân Tử.

Đức Không Thánh khi xưa bảo rằng Ngài biết mệnh Trời khi bước vào tuổi ngũ tuần.⁽⁷⁾ Suy ra, tuổi ngũ tuần rất có ý nghĩa trong cuộc đời những bậc hướng đạo nhận lãnh sứ mệnh hoằng giáo trên cõi nhân gian này. Với thầy Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ có lẽ cũng như vậy.

Ở tuổi năm mươi bốn, lần đầu tiên thầy Nhân Tử tiếp xúc các đạo hữu Cao Đài. Một hôm, các vị đến gặp và trình thầy bản thánh giáo do tập thể các Đấng Tiên Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ⁽⁸⁾ giảng cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam,⁽⁹⁾ vào giờ Tuất ngày 14-02 Giáp Dần (07-3-1974). Ông Trên dạy như sau:

“Huệ Thiên!⁽¹⁰⁾ Hiền đệ hãy thay mặt cho chúng Tiên Huỳnh đến thỉnh bác sĩ Nguyễn Văn Thọ, hiền đệ Thiên

⁽⁶⁾ Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo, 2010, 2012. Quyển 33 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽⁷⁾ *Ngũ thập nhi tri Thiên mệnh. 五十而知天命.* (Luận Ngữ 2:4).

⁽⁸⁾ Tức là các vị tiên bối sinh thời có công mở đạo Cao Đài vào năm 1926.

⁽⁹⁾ Số 171 Cống Quỳnh, quận Nhứt, Sài Gòn (nay gọi là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, số 171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TpHCM.)

⁽¹⁰⁾ Thế danh Trần Quang Mạnh, bấy giờ đang có trách nhiệm hướng dẫn tập thể Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý (do Đức Lý Giáo Tông thành lập ngày 30-8-1966, tức 15-7 Bính Ngọ).

Vương Tinh ⁽¹¹⁾ và quý vị *Minh Lý Thánh Hội* để lo về vấn đề huấn luyện giáo sĩ cho các em thanh thiếu niên chọn lọc.”

Do thánh giáo ấy, suốt từ năm 1974 cho tới khi rời Việt Nam sang Hoa Kỳ định cư (1982), thầy Nhân Tử đã dốc hết tâm huyết, tài tuệ ra biên soạn nhiều tài liệu giáo khoa rất giá trị và đồng thời còn trực tiếp giảng dạy triết giáo, Đạo Học Đông Tây kim cổ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, cũng như nhiệt thành và tích cực góp phần quan trọng trong buổi đầu gây dựng Hội Đồng Nghiên Cứu Giáo Lý Đại Đạo tại Cơ Quan; ⁽¹²⁾ tất cả đều hoàn toàn tự nguyện và công hiến không lương bổng, không thù lao.

Trước khi bác sĩ Nhân Tử xuất cảnh, tôi hữu hạnh được thầy truyền thụ những nguyên lý căn bản của Dịch Học tại nhà riêng của thầy trên đường Hoàng Văn Thụ, ⁽¹³⁾ gần ngã tư Phú Nhuận. Nhà thầy không xa ngôi trường tôi đang công tác trên đường Phan Đình Phùng; ⁽¹⁴⁾ do đó, sáng sáng tôi đến học thầy. Chỉ có một thầy một trò như vậy, ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn bureau sắt sơn xám.

⁽¹¹⁾ Tức là tác giả Đơn Tâm, với năm đầu sách đã in trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽¹²⁾ Hội Đồng Nghiên Cứu Giáo Lý Đại Đạo thành lập do một sắc lệnh của Đức Lý Giáo Tông vào mùa xuân Ất Mão (tháng 3-1975). Sau đó Hội Đồng sinh hoạt đều đặn hàng tuần vào chiều thứ Bảy (16-18 giờ) trong nhiều năm liền, dưới quyền chủ tọa của Phó Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý là đạo trưởng Kiến Minh (1907-1988, thế danh Trương Truyền Chánh, quả vị Đắc Tâm Chơn Thánh).

⁽¹³⁾ Tên cũ là đường Võ Tánh.

⁽¹⁴⁾ Tên cũ là đường Võ Di Nguy.



Nhân Tử NGUYỄN VĂN THỌ

Chính trong những buổi sáng ấy, có lần tôi được thầy nhắc đến thánh giáo mùa xuân Giáp Dần đã dẫn lại trên đây. Thầy tâm tình: Một khi Ôn Trên truyền dạy như thế tức là các Đấng trên Thiên Đình đã chứng giám tất cả những gì mà nhiều năm trường thầy say sưa diễn giảng và biên soạn về Đạo Học; thế nên thầy vô cùng hạnh phúc vì được Thiên Giảng Liêng hàm ý chứng minh rằng hành trình tư tưởng của thầy là đúng với chân lý Đại Đạo.

Năm nay chín mươi ba tuổi, thầy vẫn minh mẫn và hoan hỷ cho phép tôi tùy nghi ấn tống tác phẩm của thầy để phổ truyền công đức xiển minh Đạo Học của thầy, đồng thời góp thêm nguồn thư tịch rất quý giá cho cộng đồng tín hữu Cao Đài nói riêng, cho dân tộc Hồng Lạc nói chung.

Vô vàn mang ơn thầy Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, con kính thành cầu nguyện Đức Chí Tôn ban bố hồng phúc đến với thầy Nhân Tử và gia đình thầy.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Bà Chiêu, ngày 15-6-2013

HUỆ KHẢI

ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO

Nhân Tử NGUYỄN VĂN THỌ

Các người theo Đạo thường lẫn lộn Đại Đạo và tôn giáo, nhưng các bậc hiền minh, thánh triết thì thấy tôn giáo và Đại Đạo hết sức khác nhau.

Lecomte Du Noüy⁽¹⁾ chủ trương Chân Đạo phát xuất từ một nguồn, sau biến thiên thành nhiều tôn giáo. Ngày nay các tôn giáo phải cố sao tìm lại tương đồng nguyên thủy ấy.⁽²⁾

Trong bài tựa cuốn *Kim Liên Chính Tông* của đạo Lão, ta thấy có quan niệm tương tự:

“Đạo không đầu cuối, giáo có trước sau. Hỏi: Vậy Đạo và giáo khác nhau sao? Thưa: Khác. Đạo thời chân thường siêu việt; giáo thời dạy cách độ người. Đạo là bản thể qua muôn ngàn đời không hề biến dịch; giáo là công dụng có

⁽¹⁾ Tiến sĩ Pierre Lecomte du Noüy sinh ngày 20-12-1883 tại Paris (Pháp); tạ thế ngày 22-9-1947 tại thành phố New York (Hoa Kỳ). Ông là nhà sinh vật - vật lý học (*biophysicist*) kiêm triết gia Pháp. Vài tác phẩm tiêu biểu: *L'Homme devant la Science* (Con người giáp mặt khoa học, 1939); *L'Avenir de l'Esprit* (Tương lai tinh thần, 1941); *La Dignité humaine* (Phẩm giá con người, 1942); *L'Homme et sa Destinée* (Con người và thân phận, 1947). [HK chú]

⁽²⁾ Lecomte Du Noüy, *La Dignité humaine*, 1942, p. 143.

lúc thịnh, có lúc suy.”⁽³⁾

Cao Hoàng luận về Tam Giáo có viết: “*Thiên hạ vô nhị Đạo, Thánh Nhân vô nhị tâm.*” (Thiên hạ không có hai Đạo. Thánh Nhân không có hai lòng.)⁽⁴⁾

Thẳng thắn mà xét thì vấn đề *chính đạo tại tâm* là một quan niệm mà chỉ có một số ít chính nhân, quân tử, hiền thánh mọi nơi mọi đời chấp nhận.

Nó đòi hỏi một sự suy xét sâu xa, một tâm hồn tế nhị có thể thấu nhận được những ý niệm từ đáy lòng hiện lên tâm thức. Đó là công việc mà những người tầm thường không làm nổi.

Mục Đích của Đại Đạo

Dạy con người thực hiện Thiên tính.

Dạy con người tiên hóa, tiến tới toàn thiện. (*Trung Dung, Đại Học*)

⁽³⁾ *Kim Liên Chính Tông Ký*, trang 1: Đạo vô chung thủy, giáo hữu hậu tiên. Hoặc viết: Đạo dữ giáo bất đồng hồ? Viết: Bất đồng. Trạng tịch chân thường, Đạo dã. Truyền pháp độ nhân, giáo dã. Đạo chi vị thể, tuy kinh vô số kiếp, vị thường thiếu biến. Giáo chi vị dụng, hữu thời nhi phế, hữu thời nhi hưng. 道無終始, 教有後先. 或曰: 道與教不同乎? 曰: 不同. 湛寂真常, 道也. 傳法度人, 教也. 道之爲體, 雖經無數劫未常少變. 教之爲用, 有時而廢, 有時而興. (金蓮正宗記, 一)
<http://nhantu.net/TrietHoc/LecomteDuNouy/LecomteDuNouy3-1.htm>

⁽⁴⁾ 天下無二道, 聖人無二心. Đề Doãn Chân Nhân Tính Mệnh Khuê Chi Toàn Thư 題尹真人性命圭旨全書. Nguyễn Văn Thọ, *Tính Mệnh Khuê Chi*.
<http://nhantu.net/TonGiao/TMKC/DanNhap.htm>

Mở rộng tầm mắt bao quát vạn vật, không gian và thời gian, ta thấy vũ trụ như có hai chiều hướng biến dịch, tiến hóa.

Một chiều tiến hóa theo các định luật vật chất ngày một tiến tới bất động ù lì, tối tăm, lạnh lẽo, hỗn loạn.

Một chiều tiến hóa theo các định luật tinh thần ngày một tiến tới tinh vi, kỳ ảo, linh động sáng tươi, đẹp đẽ, trật tự, hòa hợp. Và khi tinh thần tiến tới chỗ tinh hoa, tuyệt diệu, thì vật chất sẽ tiến tới chỗ hỗn loạn và triệt tiêu.

Ta cũng thấy song song với các đạo giáo và triết thuyết hiện hành còn có một thứ triết thuyết và đạo giáo của các nhà huyền học bốn phương.

Về triết lý các nhà huyền học chủ trương con người gồm đủ Tam Tài (Thiên Địa Nhân).

Nghĩa là con người gồm có: Xác (Địa); Tâm (Nhân); Thần (Thiên).

Đó là quan niệm Tam Tài mà chính Thánh Kinh cũng đã từng đề cập:

“*Nguyện chính Thiên Chúa là nguồn mạch bình an, thánh hóa toàn diện con người anh em, để thần trí, tâm hồn và thân xác anh em, được gìn giữ vẹn toàn...*” (Thư 1 Gửi Tín Hữu Thêxalônica)⁽⁵⁾

Suy rộng ra, thì con người có ba bản phận:

① *Vật Đạo*: Lo cho xác thân được Khang kiện, chế ngự được ngoại cảnh.

⁽⁵⁾ May God himself, the God of peace, sanctify you through and through. May your whole spirit, soul and body be kept blameless... (1 Thessalonians 5:23)

② *Nhân Đạo*: Lo cho tâm hồn được khinh khoái, thoát vòng kiềm tỏa của dục tình, ăn ở xứng đáng với danh nghĩa con người, tiếp nhân xử kỷ cho phải phép.

③ *Thiên Đạo*: Vươn lên tới bình diện tâm linh, sống phối hợp cùng Thượng Đế, bỏ lột phàm tâm, thể hiện thiên tâm. Đó là giai đoạn *tâm tử, thần hoạt* (tâm phàm chết, thần hoạt động) của Lão Giáo,⁽⁶⁾ hay *nhân dục tận tắc Thiên lý hiện* (lòng phàm ham muốn hết rồi ắt lẽ Trời hiện ra) của Nho Gia.⁽⁷⁾

Như vậy, con người sinh ra chưa phải là con người thực, còn phải tốn công mài giũa, tu luyện lâu dài mới thành người. Từ con người lên đến địa vị Thần Thánh, Tiên Phật cũng thực là nhiều khê, vất vả. Sinh ra là phàm nhân, con người phải dùng đời mình để cố gắng trở nên những con người xứng đáng, trở nên Hiền Thánh. Như vậy thì càng về chiều, càng về già, thời gian càng trở nên quý báu, quan trọng. Và con người không bao giờ được ngừng nghỉ, mà phải tiến bước mãi để đạt đích hoàn thiện. Con người chỉ trở nên bất tử khi thực hiện được thiên tâm.

Các hình thức bên ngoài, các giáo lý mới đầu, rất cần thiết vì nó hỗ trợ con người trong công trình đi tìm chân lý; nhưng khi đã nhìn thấy con đường nội tâm, và đã biết những phương pháp suy tư, định tâm, định trí bên trong, thì tất cả các phương thức bên ngoài trở thành tùy thuộc. Tất cả các phương thức chỉ có giá trị ở chỗ giúp đỡ con người tìm ra được Chân Thần, sống cao siêu, phối hợp được cùng Thượng Đế ngay từ khi còn ở gian trần này. Khi đã đạt

⁽⁶⁾ Tâm tử, thần hoạt 心死神活

⁽⁷⁾ Nhân dục tận tắc Thiên lý hiện. 人欲盡則天理現.

đích, thì mọi sự không còn cần yếu nữa.

Con người cần phải chứng nghiệm được những giai đoạn mình đã băng qua, những kết quả đã thu lượm được ngay từ khi còn ở trần hoàn; cho nên mới đầu còn phải nhờ người hướng dẫn, về sau thì phải tự mình điều khiển, lèo lái lấy cuộc đời mình, theo đúng đường lối, gương tích các bậc Thánh Hiền tiền bối.

Định mạng con người cũng như định mạng nhân quần rất là sang cả, rất là cao siêu. Nó chỉ có một, đó là hoạt động theo Trời, sống phối kết với Trời. Nho Gia xưa gọi thể là *dữ Thiên đồng đức* (cùng một đức với Trời),⁽⁸⁾ hay *Thiên nhân hợp phát* (Trời và người cùng phát huy).⁽⁹⁾

Kinh Thánh (Matthêu 5:48) nói: “*Vì vậy, hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.*”⁽¹⁰⁾

Trung Dung viết:

*Hoàn toàn là Đạo của Trời
Trở nên hoàn thiện, Đạo người xưa nay.*⁽¹¹⁾

Đại Học viết: *Chỉ ư chí thiện* (khi nào hoàn thiện rồi mới dừng lại).⁽¹²⁾

Tóm lại, tiến sâu vào đáy lòng, cố dẹp bỏ thú tính, cố

⁽⁸⁾ Dữ Thiên đồng đức 與天同德

⁽⁹⁾ Thiên nhân hợp phát 天人合發

⁽¹⁰⁾ Be perfect, therefore, as your heavenly Father is perfect. (Mt 5:48)

⁽¹¹⁾ Thành giả Thiên chi Đạo dã, thành chi giả nhân chi Đạo dã.

誠者天之道也, 誠之者人之道也.

<http://nhantu.net/TonGiao/ThiendaoNhandaoDiadao.htm>

⁽¹²⁾ Chỉ ư chí thiện 止於至善

sống cho cao siêu, khinh khoáng, để thể hiện nơi ta một tâm hồn siêu đẳng. Đó là chốt then của sự tiến hóa để tiến tới vinh quang, tới định mệnh sang cả của con người, theo đúng Thiên ý.

Những danh từ dùng để chỉ Đại Đạo

Người xưa dùng chữ *phối Thiên* 配天 (*Trung Dung; Đạo Đức Kinh*, chương 68), *Niết Bàn* tức *Nirvana* (Bà La Môn, Phật Giáo).

Tổng Giám Mục Nathan Soderblom⁽¹³⁾ chủ trương rằng Niết Bàn là một thuật ngữ Phật Giáo đã vay mượn nơi Ấn Giáo (Bà La Môn). Nó tương đương với trạng thái huyền đồng, hay đời sống phối kết với Thượng Đế trong Ấn Giáo. Trong Ấn Giáo, *Nirvana* nhiều khi đi đôi với chữ *Brahma*...⁽¹⁴⁾

Đạo Huyền Đồng (Mysticism)

và thuyết Thiên Địa Vạn Vật đồng nhất thể

Đạo Huyền Đồng là sống một đời đạo giáo kết hợp với Trời ngay từ khi còn ở gian trần này.

Al-Ghazali⁽¹⁵⁾ nhận định, đại ý: *Khi nhà huyền học sống*

⁽¹³⁾ Lars Olof Jonathan Söderblom sinh ngày 15-01-1866, về với Chúa ngày 12-7-1931, là Tổng Giám Mục thành phố Uppsala (Thụy Điển), được trao giải Nobel Hòa Bình năm 1930. [HK chú]

⁽¹⁴⁾ Nathan Soderblom, *La Vie future d'après le Mazdéisme à la Lumière des Croyances parallèles dans les autres Religions*. Paris: Leroux, 1901, p. 363.

⁽¹⁵⁾ Al-Ghazali (cũng gọi Algazel), người Ba Tư, sinh khoảng 1058, tạ thế ngày 19-12-1111, là nhà thần học, luật học, triết học, huyền học đạo Islam (Hồi Giáo). [HK chú]

phối kết với Một, thì đã đi tới giai đoạn tiến hóa chót của con người. Con người không thể nào đi xa hơn thế được, vì đã đi đến Một là không còn vạn, không còn gì bác tạp nữa...⁽¹⁶⁾

Jalalu'd Din⁽¹⁷⁾ có thơ:

Hồn ta, hồn Chúa tuy hai,
Như nước và rượu, hòa hài với nhau.
Chúa, ta ý hiệp, tâm đầu,
Nước kia, rượu nọ, ai hầu phân ra?
Ngài nay đã trở thành ta,
Ta nay đã thoát cõi bờ nhỏ nhoi!
Ngài nay đã chiếm ta rồi,
Còn ta cũng đã thành Ngài còn đâu?⁽¹⁸⁾

⁽¹⁶⁾ Al-Ghazali comments: “When the mystic enters into the pure and absolute unicity of the One and into the Kingdom of the One and Alone, mortals reach the end of their ascent. (...) No higher ascent is possible for the soul, for there is no height beyond the highest and no multiplicity in the face of Unity, and since multiplicity has been effaced, no further ascent.” (Evelyn Underhill, *Mysticism*. A Meridian Book, pp. 174-175.)

⁽¹⁷⁾ Jalalu'd Din (tức là Jalāl ad-Dīn Muhammad Rūmī; được phương Tây gọi tắt là Rumi) người Ba Tư, sinh ngày 30-9-1207 và tạ thế ngày 17-12-1273, là nhà thơ, luật học, thần học, và huyền học đạo Sufi. [HK chú]

⁽¹⁸⁾ With Thy Sweet Soul, this soul of mine, / Had mixed as Water doth with Wine, / Who can the Wine and Water part, / Or me and Thee when we combine? / Thou art become my greater Self, / Small bounds no more can me confine. / Thou hast my being taken on, / And shall not I now take on thine? (Everlyn Underhill, *Mysticism*. A Meridian Book, p. 426.)

Đạo Huyền Đồng chủ trương Thượng Đế là bản thể con người, là cốt lõi con người, và luôn luôn tiềm ẩn trong lòng con người.⁽¹⁹⁾

Plotinus⁽²⁰⁾ nói: “Thượng Đế không ở ngoài con người, mà ở ngay trong lòng vạn hữu. Chỉ tại ta vô minh không biết điều đó mà thôi.”⁽²¹⁾

Meister Eckhart⁽²²⁾ cũng nói: “Thượng Đế gần tôi hơn là tôi gần gũi chính tôi, Ngài cũng gần gũi gỗ đá như vậy, nhưng gỗ đá không biết điều đó.”⁽²³⁾

⁽¹⁹⁾ Trong quyển *An Introduction to Dogmatic Theology*, của Claude Beaufort Moss, in lần đầu ở Anh năm 1943, tác giả viết: “Thượng Đế tiềm tàng trong con người, cũng như trong tất cả các tạo vật khác. / *God is immanent in man, as in all other created beings.* (Part I, Chapter 4: The Transcendence and Immanence of God.) <http://www.katapi.org.uk/ChristianFaith/IV.htm>.

Giáo lý Cao Đài cũng nói rằng trong lòng vạn vật (vạn tượng, vạn hữu) và con người đều có Thượng Đế, Ngài ở trong vũ trụ và trong mọi chúng sinh. Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy: *Ngoài trời Thượng Đế bao la / Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn.* (Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu) [HK chú]

⁽²⁰⁾ Plotinus là triết gia Hy Lạp, sinh ở Lycopolis (Ai Cập) khoảng năm 204 hay 205, tạ thế ở Campania (Ý) năm 270. Các sử gia thế kỷ 19 tạo ra thuật ngữ Tân Platon (*Neoplatonism*) và xem Plotinus là ông tổ của trường phái này. [HK chú]

⁽²¹⁾ God, says Plotinus, is not external to anyone, but is present with all things, though they are ignorant that He is so. (Everlyn Underhill, *Mysticism*. A Meridian Book, p. 99.)

⁽²²⁾ Meister Eckhart (sinh khoảng 1260, tạ thế khoảng 1327), là nhà thần học, triết học, và huyền học người Đức. [HK chú]

⁽²³⁾ God, says Eckhart, is nearer to me than I am to myself: He is just as near to wood and stone, but they do not know it.

Mục tiêu của Đạo Huyền Đồng: Trở về với nhất thể

Một người theo Đạo Huyền Đồng chân chính phải biết rằng muôn vật sinh xuất ra từ Một, và có hiểu rõ lẽ sinh hóa từ Một mới là người theo Đạo Huyền Đồng.

Meister Eckhart cho rằng cái mà con người nhìn thấy thù tạp, phân hóa bên ngoài, thật ra là một mà thôi. Ở đây, một ngọn cỏ, một tấm gỗ, một phiến đá thật ra cũng là một.⁽²⁴⁾

Alfred Tennyson⁽²⁵⁾ viết:

*Bông hoa bé nhỏ con con,
Nếu tôi hiểu được nguồn cơn, gốc đầu.
Nếu tôi hiểu nó cho sâu,
Trời, người bao chuyện nhiệm mầu cũng thông.*⁽²⁶⁾

Phật Giáo cũng chủ trương vạn loài đồng bản thể. Thiền sư Tăng Triệu (384-414) nói: *Thiên địa đồng căn, vạn vật nhất thể.*⁽²⁷⁾ (Trời đất một gốc rễ, muôn vật đồng một thể.)

Đó chính là *thiên địa vạn vật đồng nhất thể.*⁽²⁸⁾

(Everlyn Underhill, *Mysticism*. A Meridian Book, p. 101.)

⁽²⁴⁾ All that a man has here externally in multiplicity is intricately one. Here all blades of grass, wood and stone, all things are one. (Hal Bridges, *American Mysticism*. Harper and Row, 1979, p. 3.)

⁽²⁵⁾ Alfred Tennyson, sinh ngày 06-8-1809, tạ thế ngày 06-10-1892 là thi hào của Anh và Ireland. [HK chú]

⁽²⁶⁾ Little flower – but if I could understand / What you are, root and all, and all in all, / I should know what God and man is. (*Flower in the Crannied Wall*, Alfred Tennyson viết năm 1863.)

⁽²⁷⁾ Thiên địa đồng căn, vạn vật nhất thể. 天地同根, 萬物一體.

(僧肇) <http://www.sacred-texts.com/bud/zen/sayings.htm>.

⁽²⁸⁾ Theo Cao Đài, Thượng Đế là Đại Linh Quang, con người và

Biết được, theo được Đạo Huyền Đồng là cái duyên mà trời đất ban cho những người có căn cơ, gốc gác, cho những người biết lập quyết tâm đi tìm Đạo, tìm Trời. Người xưa nói: *Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai.*⁽²⁹⁾ (Ai mà có lòng thành tín, thì vàng đá sẽ mở lòng ra.)

Không biết rằng mình phát xuất ra từ một, không biết rằng muôn loài là một, là chính mình, thì không bao giờ vào được Đạo Huyền Đồng.

Lã Động Tân viết:

*Ta có một vật báu,
Giá chẳng đáng đồng tiền.
Nếu ai mà hỏi giá,
Muôn vạn lạng hoàng kim.⁽³⁰⁾
Đạo tặc chẳng cướp được,
Hỏa thiêu cũng y nhiên.
Ở đời không kẻ biết,
Chí thân cũng không truyền.
Ta từ Vân Động đến,
Tới nay quá thiên niên.
Hận là không kẻ biết,
Trong mình vẫn giữ nguyên.
Nó chẳng đứt, chẳng liền,*

vạn vật là những tiểu linh quang. Do đó, Trời và người, vạn vật cùng bản thể là *linh quang* 靈光 (ánh sáng thiêng liêng). Đức Chí Tôn (Thầy, Đức Cao Đài) dạy: *Con là một thiêng liêng tại thế / Cùng với Thầy đồng thể linh quang...* (Thiên Lý Đàm, Tuất thời, 04-02-1966) [HK chú]

⁽²⁹⁾ Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai. 精誠所志, 金石爲開.

⁽³⁰⁾ Hoàng kim 黃金: Vàng ròng, vàng mười.

*Tung ra trùm trời đất,
Thu nhỏ lọt đầu kim.
Nếu ai mà biết được,
Tu đạo, sẽ thành Tiên.
Bạn hãy kiếm điểm lại,
Có chăng tại thân biên?*⁽³¹⁾

Thực ra, Trời là cốt lõi muôn loài, và là chiều sâu con người, nhưng con người đâu có biết có hay. Họ chạy đi tìm những đạo mới lạ, còn chính cái đạo cao siêu nhất đã có sẵn ở ngay trong mình thì lại bỏ qua luôn, không thèm để ý tới. Thế chính là Bụt (Phật) chùa nhà không thiêng. Thế là có của báu trong nhà mà vẫn phải ngửa tay đi ăn xin người khác.

Một hôm, tôi sang Paris, lên tháp Eiffel ngắm cảnh. Tôi thấy trăng sao, trời mây ở Paris là trăng sao tôi vốn có bên Việt Nam. Tôi nhớ lại đồ ăn, thức uống ở Paris tôi cũng thấy có ê hề ở Việt Nam. Nghĩa là cái gì cần cho con người như đồ ăn, thức uống, như không khí, thì Trời đã cho tôi có đủ ở Việt Nam. Như vậy, nếu có cái Đạo cần cho con người, thì tôi phải mang nó sẵn trong tôi, chứ nó không thể là cái đạo nhập cảng [nhập khẩu].

⁽³¹⁾ Bài này là một bài kệ của Lã Động Tân 呂洞賓 (một vị trong Bát Tiên). Một hôm, vào khoảng năm 1976, tôi [Nguyễn Văn Thọ] và nhà tôi [Huyền Linh Yên Lê] ghé thăm Khánh Vân Nam Viện (chùa đạo Lão), số 46/5 đường Lò Siêu, phường 16, quận 11 (Chợ Lớn). Tôi thấy trụ trì đem bài kệ trên cho thiên hạ đọc. Tôi ghi chép lại, và đem về dịch ra tiếng Việt, và có biểu vị trụ trì một bản. Sang Mỹ rồi, nhà tôi ghi chép lại bài này. Có thể thiếu đi ít câu, nhưng đại ý chỉ có vậy.

Phật nói Ngài là ngón tay chỉ trăng, chứ Ngài không phải là trăng. Đạo Nho nói đạo quân tử phát xuất tự tâm tâm (*Trung Dung*).⁽³²⁾ Chính vì vậy mà tôi đã dành nửa đời người để đi tìm cho ra cái Đạo tự nhiên, vĩnh cửu mà trời đất đã ban cho tôi từ khi ra đời. Khi còn trẻ, tôi đã đi theo đạo này, đạo nọ, nhưng những gì họ rao giảng, mà không hợp tình hợp lý, không hợp với tự nhiên, với Thiên lý, với những định luật vĩnh cửu của trời đất là tự nhiên nó truội đi, như nước đổ đầu vịt.

Thánh Hiền các đạo giáo đều dạy lẽ quy nguyên phản bản. Đức Lão Tử viết:

*Muôn loài sinh hóa đa đoan,
Rời ra cũng phải lai hoàn bản nguyên.
Hoàn bản nguyên an nhiên phục mệnh,
Phục mệnh rồi trường vĩnh vô cùng.*⁽³³⁾

Các đạo giáo Á Đông đều dạy quy căn phản bản, hay quy nguyên, phục thủy.

Đạo Bà La Môn (Ấn Giáo) dạy ta:

Tiến từ hư vọng, tới chân thực. Từ tối tăm đến ánh sáng.
Từ tử vong đến bất tử.⁽³⁴⁾

Đạo Phật dạy bốn chữ *Thường, Lạc, Ngã, Tịnh*: Tiến tới

⁽³²⁾ Có quân tử chỉ đạo, bản chư thân. 故君子之道本諸身。

⁽³³⁾ Phù vật vân vân, các quy kỳ căn. Quy căn viết tĩnh, tĩnh viết phục mạng. Phục mạng viết thường. 夫物芸芸, 各歸其根。歸根曰靜, 靜曰復命。復命曰常。 *Đạo Đức Kinh*, chương 16.

⁽³⁴⁾ Lead us from the unreal to the real. Lead us from darkness to light. Lead us from death to immortality. (*Brihadaranyaka Upanishad*, 1.3.28)

thường hằng, hạnh phúc, đại ngã (Phật tính, chân tâm), thanh tịnh.

Đạo Nho dạy: *Khử nhân dục* (vọng tâm), *tồn Thiên lý* (chân tâm) và hễ nhân dục hết, thì Thiên lý hiện, và phải sống sao cho lòng được quang minh, chính đại.

Như vậy, giác ngộ là tìm ra được chân tâm, chân ngã khuất lấp sau bức màn vô minh và hiện tượng.

Tóm lại, thuyết Thiên địa vạn vật đồng nhất thể sẽ trở thành một học thuyết đạo giáo hết sức cao siêu, nếu ta thay chữ bản thể bằng những danh từ như Thượng Đế, Allah, chân như, Đạo, v.v...

Tuy nhiên, thuyết Thiên địa vạn vật đồng nhất thể hết sức khác với tôn chỉ của các đạo giáo công truyền, vì nó chủ trương:

- * Con người có Thiên tính.
- * Thượng Đế ngự trong lòng sâu vạn hữu.
- * Mọi người đều có một giá trị siêu việt, đều có sẵn nơi mình những khả năng vô biên vô tận, đều có thể tiến hóa vô biên vô tận.
- * Mọi người phải tương ái, tương thân, vì đều có cùng một bản thể.
- * Mọi người phải đem tình yêu ban rải tới chúng sinh, vì chúng sinh có đồng một bản thể như mình.
- * Phải đi vào tâm mà tìm Đạo, tìm Trời.
- * Làm chính trị, hay lãnh đạo dân là phải lo cho dân ấm no, sung sướng.
- * Lãnh đạo nhân quần là phải hướng dẫn nhân quần tới Chân Thiện Mỹ.

* Phải biết đoàn kết để giải quyết mọi nỗi dờ dang, chéch mác còn có trên đời này.

* Mục đích của đời sống là sống cao khiết, kết hợp nhất như với Thượng Đế ngay từ khi còn ở gian trần này.

* Khi còn ngây thơ, thì trông vào tha lực, khi đã trưởng thành, đã giác ngộ, thì trông vào tự lực.

* Lương tâm là Thiên thư (sách Trời) duy nhất, không nhiễm màu thời gian và không gian: Không ai có thể mạnh tâm sửa đổi được.

Nếu quả thật con người sinh ra ở cõi đời này là cốt để thực hiện cái bản thể cao đại của mình, thực hiện một cuộc sống cá nhân và xã hội lý tưởng, thì chúng ta mới tìm ra được một lẽ sống đích thực cho cá nhân và cho nhân loại. Nếu quả thật chúng ta sống ở đời cốt là để thực hiện một cuộc sống lý tưởng cho mình và cho người, ta sẽ tìm ra ngay những thiếu sót mà mỗi người chúng ta, mỗi quốc gia, xã hội đang còn mắc phải.

Chúng ta còn đói khổ, bệnh tật, lầm than? Chúng ta còn ngu si, dốt nát? Chúng ta còn đầy sân hận? Chúng ta còn bị dục vọng giày vò? Hoặc xã hội chúng ta còn đang lạc hậu, đang bị bóc lột, đang bị cùm xiềng?

Khi đã tìm ra căn bệnh rồi, tìm ra thuốc chữa không còn phải là khó. Cái khó là chính vì chúng ta không chịu suy tư, không chịu vươn vượt, không chịu đoàn kết để mà xây dựng tương lai. Nếu chúng ta không cùng nhau ra tay tìm ra nguyên nhân của mọi chéch mác dờ dang, mọi khổ đau của nhân quần, nếu chúng ta không chịu sửa sai sửa lỗi, thì không bao giờ chúng ta có một cuộc sống tiên bộ, đáng sống.

Tin vào sức mạnh của mình, tin vào những khả năng vô biên tận của con người, tin vào sức mạnh vô biên của sự đoàn kết, của sự tương kính, tương thân, con người sẽ tạo cho mình một đời sống cực lạc, hạnh phúc – cho mình và cho mọi người. Đó là định mệnh con người trong tương lai mai hậu.

Và tôi liên tưởng đến bài thơ *Plein Ciel* của Victor Hugo (1802-1885):

*Thuyền nhân loại hướng về đâu tá?
Thuyền quang hoa băng ngả thần tiên.
Tiến về mai hậu siêu nhiên,
Tiến về đức hạnh nguyên tuyền tinh hoa.
Ánh khoa học Trời xa lóng lánh,
Thuyền quang hoa băng cảnh thần tiên,
Tiến về đẹp đẽ tinh tuyền,
Tiến về thượng giới, về miền muôn sao.*

Triết giáo hiện đại dùng những chữ:

Realization of God (thực hiện Thượng Đế);

Atonement (At one ment; đăc Nhất);

Self-Realization (thực hiện đại ngã);

Mysticism (Đạo Huyền Đồng);

Thiên nhân hợp phát;

Vô vi;

Non-dualism (phi nhị nguyên luận);

Advaita (not dual, not two; bất nhị);

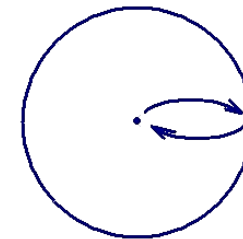
Non-duality (phi nhị nguyên tính)...

Sri Ramakrishna (1836-1886) viết: *Uống thay, con người đã được cái may mắn làm người, mà không thực hiện được Thượng Đế trong kiếp này.*⁽³⁵⁾

Triết học của Đại Đạo là thuyết Thiên địa vạn vật nhất thể, hay thuyết Phóng phát tán phân (*Emanation and Division theory*).

Đại Đạo tiến hóa có chu kỳ: Vạn vật tuần hoàn chung nhi phục thủy. Nhất tán vạn, vạn quy Nhất; thủy chung như nhất.

Thuyết Thiên địa vạn vật đồng nhất thể chủ trương rằng vũ trụ này từ một bản thể duy nhất sinh xuất ra. Còn Đạo Huyền Đồng chủ trương vạn sự trong trời đất này chung quy sẽ phải trở về với bản thể đó. Một đàng thì đi ra, một đàng thì đi vô. Hai chiều ráp lại thành vòng đại tuần hoàn của vũ trụ.



Thuyết Thiên địa vạn vật đồng nhất thể là chiều sinh nhân sinh vật, còn Đạo Huyền Đồng là chiều sinh Thánh sinh Thần. Chiều đi ra là chiều xuôi; chiều đi về là chiều ngược. Kinh Dịch chung quy dạy con người chiều ngược này, vì thế nói: *Dịch Kinh có số ngược chiều.*⁽³⁶⁾

Từ Vô Cực, Thái Cực xuống tới Âm Dương, sinh hóa vạn vật, đó là chiều thuận. Đó là chiều từ Thái Cực ra đến

⁽³⁵⁾ Jean Herbert, *L'Enseignement de Ramakrishna*. Albin Michel, 1949, p. 5.

⁽³⁶⁾ Thị cổ Dịch nghịch số dã. 是故易逆數也. (*Dịch Kinh*, Thuyết quái, chương 3.)

sáu mươi bốn quẻ của Phục Hy. Đạo Gia gọi thể là *giáng bản lưu mạt*.⁽³⁷⁾

Từ vạn vật, trở ngược về bản thể, hay nói cách khác, từ sáu mươi bốn quẻ trở về Tứ Tượng, Âm Dương, Thái Cực, gọi là chiều nghịch. Đạo Gia gọi thể là từ ngọn trở về gốc.⁽³⁸⁾ Như vậy, chiều thuận sẽ sinh nhân sinh vật, chiều nghịch sẽ sinh Thánh sinh Thần.

Hay nói cho đúng hơn, chiều thuận là đi từ Thái Cực đến Âm Dương, Tứ Tượng, và ba mươi hai quẻ âm phía trái, tức là từ Cầu, đến Khôn. Còn chiều Nghịch là chiều đi từ quẻ Phục, đến Kiên rồi trở về Thái Cực.

Chính vì thế mà nơi quẻ Phục có câu: *Phục kỳ kiến thiên địa chi tâm hồ?*⁽³⁹⁾ Con người biết đàng trở về là khi thấy được trong lòng mình có thiên địa chi tâm (lòng trời đất).

Con người thường đi theo chiều thuận từ bé đến khoảng ba mươi lăm tuổi. Rồi từ ba mươi sáu đến già sẽ đi theo chiều nghịch, nếu có duyên may, hiểu đạo.

Nho Gia gọi con đường trở về là *phản cung*, hay *phản thân*, tức là quay lưng lại với thế giới vật chất, và hướng về thế giới tinh thần, về Thái Cực, Vô Cực.

⁽³⁷⁾ *Giáng bản lưu mạt* 降本流末. (*Văn Đạo Tử Giảng Đạo Tinh Hoa Lục*, trang 39.)

Trong *Thanh Tĩnh Kinh* 清靜經 có câu: *Giáng bản lưu mạt, nhi sinh vạn vật.* 降本流末, 而生萬物. *Giáng bản*: Làm cho gốc hạ xuống. *Lưu mạt*: Làm cho ngọn lưu thông. [HK chú]

⁽³⁸⁾ Tự mạt phản bản. 自末反本. (*Văn Đạo Tử Giảng Đạo Tinh Hoa Lục*, trang 39.)

⁽³⁹⁾ Phục kỳ kiến thiên địa chi tâm hồ? 復其見天地之心乎?

Châu Âu gọi *hướng ngoại trực vật* là *extroversion*. Gọi *hướng nội hồi Thiên* là *introversion*. Gọi *phản quan* hay *nội quan* là *introspection*.

Phật Giáo gọi chiều nghịch là *nội quan* hay *nội quan quán chiếu*.

Nhìn sang phía trời Âu, ta thấy nhiều triết gia cũng đã đề cập đến hai chiều thuận nghịch của cuộc tiến hóa.

Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831) mô tả đại khái như sau: Tinh thần thoát kỳ thủy xuất phát để phá tán vào vạn vật, rồi qua nhiều thời kỳ văn minh, nhiều chặng đường lịch sử vất vả, lại phục hồi được chân thể, về được với Thượng Đế.

Các triết gia Alexandrin và Thomist chủ trương một vòng tuần hoàn từ Thượng Đế xuống, rồi dần dần quay lại.

Denis Areopagite (một triết gia và một nhà huyền học châu Âu thế kỷ thứ 5 Công Nguyên) cũng chủ trương vũ trụ vận chuyển theo hai chiều: chiều sinh hóa từ Thượng Đế phát ra, và chiều phản bản quy nguyên, trở về với Thượng Đế.

Gần đây, Claude Tresmontant (1925-1997, triết gia kiêm nhà thần học người Pháp) cũng viết: “Có một vấn đề siêu hình thường ám ảnh tư tưởng châu Âu: Đó là sơ đồ một vòng tuần hoàn từ Nhất sa đọa xuống vạn, rồi từ vạn lại phản hoàn về Nhất.”

Hai chiều thuận, nghịch của vũ trụ cũng dần dà được các khoa học gia xác định.

Chiều thuận tức là chiều dương tiêu, âm trường đã được Carnot Clausius chứng minh. Quan niệm này được gọi là nguyên lý thứ hai của Nhiệt Động Học, hay nguyên lý

Carnot-Clausius. Nguyên lý này đại khái như sau:

- a. Năng lực trong vũ trụ có một số lượng nhất định.
- b. Năng lực có thể phân tách thành hoạt lực, và tiềm lực.
- c. Khi tác dụng hoạt lực sẽ tiêu hao, suy giảm dần và không thể phục hồi nguyên trạng.
- d. Rốt cuộc, hoạt lực sẽ tiêu hao dần và có một lúc sẽ triệt tiêu.
- e. Khi ấy, tiềm lực sẽ tăng lên đến mức tối đa (*maximal entropy*), nhưng vô dụng, và thế giới sẽ tận số trong im lìm, lạnh lẽo.

Mới đầu các khoa học gia tưởng thế giới chỉ chuyển động theo một chiều nói trên. Dần dà, các nhà sinh lý học (*biologists*) và các nhà sáng tạo các máy móc tự động (*cyberneticians*) đã nhận thấy rằng nguyên lý Carnot-Clausius chỉ áp dụng cho vật chất vô tri, chứ không áp dụng cho sinh vật, nhất là cho con người.

Trong con người rõ ràng có hai chiều biến chuyển:

- Tiêu (*catabolism*): Chiều thuận.
- Túc (*anabolism*): Chiều nghịch.

Đi theo chiều thuận, trong thì bị thất tình, lục dục làm mê muội, ngoài thì bị trăm điều nghìn việc quấy đảo tâm thần, lấy giả làm chân, lấy tà làm chính, lấy khổ làm vui, cứ bị dục vọng lôi cuốn cho đến khi tiêu hao hết tinh thần.

Người đại trí, đại tuệ đi theo chiều nghịch sẽ thoát vòng kiểm tỏa của các định luật tạo hóa, sẽ không còn bị âm dương nung nấu, không còn bị vạn vật lôi cuốn, dùng đời để tu đạo, lấy Nhân Đạo để chu toàn Thiên Đạo.

Nghịch đây là trở về với tuyệt đối thể y như một kẻ bỏ

nhà ra đi thật xa xôi, nay trở lại nhà. Tuy gọi là *nghịch hành*, nhưng thực ra là đi theo đúng lẽ Trời, đó là *cái đại thuận* trong cái nghịch. Nghịch đây bất quá là đi ngược với đường lối của thế nhân thông thường.

Dịch Kinh trọng chiều nghịch và dạy người quân tử đi theo chiều nghịch, vì thế gọi Kinh Dịch là nghịch số.

Đức Lão Tử trọng chiều nghịch, vì thế mới nói: *Trở lại là cái động của Đạo.*⁽⁴⁰⁾

Các Đạo Gia cũng hết sức trọng chiều nghịch.

Các ngài chủ trương cần phải băng qua hào quái (hoàn cảnh) trở về Thái Cực, băng qua hiện tượng trở về tuyệt đối. Các ngài chủ trương muôn loài rồi ra cũng trở về với tuyệt đối, với Thái Cực.

Ngô Chân Trực Chỉ⁽⁴¹⁾ có thơ:

*Vạn vật vân vân các phản côn,
Phản côn, phục mệnh tức thường tồn.
Tri thường, phản bản, nhân nan hội,
Vọng tác chiều hung vãng vãng vãn.*⁽⁴²⁾

Dịch:

*Vạn vật rồi ra cũng phản côn,
Phản côn, phục mệnh sẽ thường tồn.*

⁽⁴⁰⁾ Phản giả đạo chi động. 反者道之動. (Đạo Đức Kinh, chương 40.)

⁽⁴¹⁾ Ngô Chân Trực Chỉ 悟真直指: Tác phẩm của Tử Dương Chân Nhân 紫陽真人, tức Trương Bá Đoan 張伯端 (987-1082), đời Tống. [HK chú]

⁽⁴²⁾ 萬物芸芸各返根 / 返根復命即常存
知常返本人難會 / 妄作招凶往往聞.

*Tri thường, phản bản người đầu rở,
Nên mới chiêu hung,⁽⁴³⁾ sống mới mòn.*

Lưu Nhất Minh⁽⁴⁴⁾ có thơ:

*Huyền Quan nhất khiếu thiếu nhân tri,
Hoảng hốt yếu minh hàm Lương Nghi.
Thuận khứ quy lưu phiến não lộ,
Nghịch lai tiện thị Thánh Hiền ky.⁽⁴⁵⁾*

Dịch:

*Huyền Quan một khiếu, ít người tri,
Phảng phất mơ màng đủ Lương Nghi.
Đưa đẩy xuôi dòng vương khổ não,
Ngược chiều, Hiền Thánh tạo căn ky.*

Trên đây đã:

1. Minh xác hai chiều thuận nghịch, cùng ý nghĩa và mục đích của hai chiều thuận nghịch.
2. Đề cao chiều nghịch và nhận chân chiều nghịch là chiều sinh Tiên, sinh Thánh, sinh Thần.

⁽⁴³⁾ Chiêu hung 招凶: Rước họa.

⁽⁴⁴⁾ Lưu Nhất Minh 劉一明 (1734-1821) là đệ tử đời thứ mười một của Long Môn Phái. Năm 17 tuổi (1750) ông đi mọi nơi cầu đạo, học nội đan với Kham Cốc Lão Nhân. Trong mười ba năm, đọc rất nhiều kinh sách Tam Giáo, giỏi cả Dịch và y học. Nửa đời sau, ông ẩn cư tại huyện Du Trung (tỉnh Cam Túc) truyền giáo, viết sách, chủ trương dung hòa Tam Giáo, tính mệnh song tu. [HK chú]

⁽⁴⁵⁾ 玄關一竅少人知 / 恍惚杳冥含兩儀
順去歸流煩惱路 / 逆來便是聖賢基。

Tuy nhiên con người sinh ra đời không phải lúc nào cũng theo được chiều nghịch, mà cũng có lúc phải theo chiều thuận.

Theo thiên ý tôi, một cuộc sống lý tưởng nhất của con người sẽ gồm cả hai chiều thuận nghịch.

Lúc tuổi trẻ (một tới ba lăm tuổi), theo chiều thuận, chiều hướng ngoại, từ tinh thần tiến ra vật chất, ra ngoại cảnh, ra xã hội để mưu sinh, cải tạo hoàn cảnh, góp phần xây dựng giang sơn, đất nước.

Nửa đời sau (ba mươi sáu tới tám mươi, chín mươi tuổi), khi đã công thành danh toại, sẽ đi chiều nghịch, từ vật chất ngoại cảnh tiến sâu về phía tâm linh, để thần thánh hóa bản thân, phối hợp với Thái Cực.

Sách *Đạo Nguyên Tinh Vi Ca*⁽⁴⁶⁾ cho rằng trước xuống, sau lên hợp tự nhiên. Như vậy, là biết hồi hướng phải thời, đúng lúc, theo đúng lẽ tuần hoàn, vãng lai, phản phục của Dịch Kinh, và của trời đất.

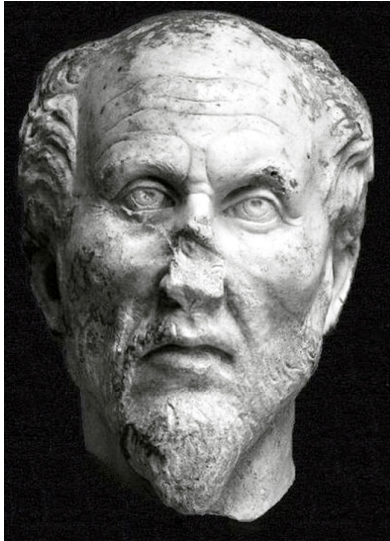
Lúc trở vào nội tâm, lúc đi theo chiều nghịch, thì mọi sự đều nghịch đảo hết:

Cái gì xưa kia cho là quan trọng, nay trở thành tầm thường; cái gì xưa cho là tầm thường nay trở nên quan trọng.

Lúc ấy, con người thực tế (*le moi empirique; the empirical self*) nhường bước cho con người lý tưởng (*le moi idéal; the ideal self*).

Thượng Đế ngoại tại sẽ trở thành Thượng Đế nội tại (*God within*).

⁽⁴⁶⁾ *Đạo Nguyên Tinh Vi Ca* 道源精微歌



Plotinus (khoảng 204/205-270)



Denis Areopagite
(thế kỷ 5 Công Nguyên)



Meister Eckhart (1260?-1327?)



Friedrich Hegel (1770-1831)



Al-Ghazali (cũng gọi Algazel)
(khoảng 1058-1111)



Jalāl ad-Dīn Muhammad Rūmī
(1207-1273)



Alfred Tennyson (1809-1892)



Sri Ramakrishna (1836-1886)



Pierre Teilhard de Chardin, SJ.
(1881-1955)



Pierre Lecomte du Noüy
(1883-1947)



Nathan Söderblom
(1866-1931)



Claude Tresmontant
(1925-1997)

Thượng Đế xưa kia xa cách, nay trở thành thân mật, gần kề.

Người ngoài trông vào, tưởng ta bỏ thực cầu hư.

Ngược lại, ta biết chắc mình đã bỏ hư cầu thực.

Đi theo chiều thuận, hướng ngoại, hoạt động bên ngoài là đi theo đời.

Đi theo chiều nghịch, hướng nội, sống một đời sống tinh thần súc tích bên trong, là đi theo đạo.

Bồn phận con người là thực hiện tính Trời; trở nên hoàn thiện.

Các nhà huyền học xưa nay đều chủ trương trời đất, vạn vật chẳng qua là thiên hình vạn trạng của một thực thể duy nhất, của tuyệt đối thể.

Tuyệt đối thể này là hiện thân của Thượng Đế siêu việt, bất khả tư nghị.

Tuyệt đối thể này mỗi nơi kêu bằng một danh hiệu, hoặc là Đạo, là chân tâm, là Thái Cực, là Logos. Tuyệt đối thể này là một thực thể duy nhất bao quát cả hai phương diện tinh thần và vật chất.

Linh mục Teilhard de Chardin ⁽⁴⁷⁾ gọi tuyệt đối thể này là Nguyên Thể vũ trụ. Nguyên Thể này có hai phương diện vật chất và tinh thần y như chủ trương của Dịch Kinh: Thái Cực sinh Âm Dương. Nhất thể ấy sinh xuất ra quần sinh, quần sinh lại tiến hóa quy hướng về nhất thể.

⁽⁴⁷⁾ Linh mục Pierre Teilhard de Chardin, dòng Tên (S.J.), sinh ngày 01-5-1881, về với Chúa ngày 10-4- 1955), là triết gia Pháp, nhà địa chất học, nhà cổ sinh vật học (*paleontologist*). [HK chú]

Nhất tiến ra vạn, rồi vạn lại quy về Nhất, theo nhịp điệu thời gian. Cho nên trong trời đất đâu đâu cũng tràn đầy lẽ biến dịch. Biến dịch theo hai chiều, hai hướng: Hoặc là phân tán đào thải, hoặc là kết tụ, súc tích để tiến tới tinh hoa, trở về nguyên bản. Như vậy, dưới những lớp lang biến thiên của vũ trụ, dưới những hình thức biến thiên của tâm hồn, còn có một thực thể viên mãn, hằng cửu, bất diệt.

Mọi công cuộc giáo hóa, tu trì là cốt chỉ vẽ cho con người nhìn nhận cho ra được bản thể tuyệt đối, bất diệt và hằng cửu ấy.

Muốn tìm tuyệt đối hằng cửu, bất diệt phải trở về đáy lòng.

Muốn tìm bồ đề, niết bàn phải tìm nơi tâm khảm: Đó là chủ trương của Thiên Tông

Chu Hy và Nho Gia chủ trương:

*Quay về ta mà tìm Đạo ấy,
Tìm đáy lòng sẽ thấy chẳng sai.*⁽⁴⁸⁾

Theo các nhà huyền học Á Đông thì vũ trụ và vạn vật thay đều biến hóa không ngừng. Cho nên con người cũng phải luôn biết biến hóa hoàn cảnh để cho đời sống vật chất thêm đẹp tươi.

Biến hóa tâm tư, cải thiện đồng loại, để xã hội ngày thêm công bình, hòa hiệp.

Biến hóa tâm thần để trở thành Tiên Phật Thánh: Phối Thiên, Phối Mệnh kết hợp cùng Thượng Đế.

⁽⁴⁸⁾ Học giả ư thử phản cầu chư thân, nhi tự đắc chi... 學者於此反求諸身而自得之... (*Trung Dung*, chương 1, chú thích của Chu Hy.) <http://nhantu.net/TrietHoc/QuatrinhTimDaidao.htm>

Tuyệt đối thể vừa là căn nguyên vừa là cùng đích muôn loài, cho nên muôn loài phải tiến hóa để tiến dần về cực điểm tinh hoa ấy.

Tất cả lẽ Dịch là Nhất tán vạn, vạn quy Nhất, phản phục, vãng lai, từ Thái Cực phát xuất ra vạn hữu, rồi từ vạn hữu lại tiến hóa biến thiên để trở về Thái Cực. Thế là *Thiên địa tuần hoàn chung nhi phục thủy*. Thế là *Thủy chung như nhất*.

Thủy hay chung vẫn chỉ là một Thái Cực, khác nhau ở hai thể ẩn và hiện: Ẩn lúc ban sơ, hiện lúc chung cuộc. Giữa thủy và chung là lịch trình biến thiên tiến hóa của vũ trụ theo lẽ vãng lai, phản phục, tuần hoàn.

Vạn sự từ trung tâm phát xuất, trước sau cũng phải trở về trung tâm. Trở về được trung tâm là hoàn nguyên, phản bản, thành Thánh Thần Tiên Phật, bỏ được phàm tâm, bước lên được bình diện Thiên tâm, bỏ được tiểu tri, tiểu kiến, trở thành những bậc đại giác, đại ngộ.

Nhân Từ **NGUYỄN VĂN THỌ**

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008 in hai lần, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ẮN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BẢ MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT ĐỒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010, 2013.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải / 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo. / 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-1. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.
- 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.

SẮP XUẤT BẢN:

THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG

Hiệp tuyển của mười sáu bạn thơ Cao Đài

Quyển 65-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
Trân trọng kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo (tháng Mười Quý Tỵ)

Bao nhiêu năm theo Thầy tu học, chay lạt, kệ kinh, thánh ngôn thánh giáo... Đến một lúc mà tất cả những thứ ấy được tiêu hóa đi, thâm thấu qua thịt da, ngấm tận vào xương tủy, rồi châu lưu theo máu huyết, để nhập vào hồn vía, rồi phả ra theo hơi thở, thì bấy giờ một câu tình cờ buông xuống cũng quá đủ để là thơ, và đích thị là thơ đạo.

Thơ đạo vốn bằng lãng mộng lung như chút hương quế mùi trầm rót rơi phảng phất đâu đây. Chả trách, thoát vừa chạm đến thơ đạo thì cảm thấy dường như chẳng phải là thơ đạo, bởi chúng không có thô tháp của lời kinh bị sao chép, không có rên tai của khẩu hiệu hô vang sần sượng.

Thơ đạo quý thay! Là phản ánh sinh khí của đạo pháp đã chuyển hóa thành hồn thơ, đã hiện thân thành nghệ thuật.

Thơ đạo càng đạt nghệ thuật thì càng dễ trở thành sở hữu chung của đạo chúng. Ai cũng có thể ngâm nga sảng khoái riêng mình.

Thơ đạo là văn hóa sinh động của người đạo. Hồn đạo là hồn thơ. Thành thử chớ ngạc nhiên rằng thơ đạo đích thực vốn chẳng nhiều. Bởi thế mà thơ đạo lại càng thêm quý!

Thấu cảm như vậy để khỏi ngỡ ngác mà hồn nhiên thắc mắc rằng có sao bên cạnh kinh điển, giáo lý, triết luận lại đi ấn tống thơ, để phổ truyền thơ cho sâu rộng . . .

Trích GIAO CẨM

ĐỌC THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG

Lẽ tất nhiên, với người có lý tưởng và tình cảm tôn giáo sâu đậm mà làm thơ, như nhiều tác giả trong tập thơ này, thì nội dung thơ có khác hơn so với người không tôn giáo gì cả. Trong thơ của họ nói chung ít khi thoát ly khỏi những yếu tố mang màu sắc tôn giáo, với bóng dáng của thánh thất, xóm đạo, hoạt động tu tập, thánh lễ, việc cầu kinh, hành thiền, mùi đạo, lòng từ bi vị tha, tình cảm đối với Thầy và đồng đạo, lẽ vô thường, lẽ sống theo quan điểm tôn giáo đã được tín ngưỡng... Nhưng trên hết là hoài bão thiết tha vươn tới bằng sự kiên trì tu tập được chỉ dẫn bởi các bậc tôn sư để vượt thoát những cái tầm thường trong cuộc đời nhằm vào lý tưởng hiện thực hóa một đời sống viên mãn thánh thiện cho bản thân mình và cho những người khác, trong một thế giới khoan dung, hòa bình, an lạc.

. . . đây là một “hiệp tuyển” của nhiều tác giả ở những độ tuổi, thế hệ khác nhau, nhưng dường như đã có dấu hiệu xuất hiện một thứ lãng mạn Cao Đài Giáo bàng bạc trong tất cả những bài thơ được tuyển chọn, và điều đó cho phép chúng ta xác tín trong tương lai sẽ có một nền văn chương – văn hiến – văn hóa Cao Đài mang tính đặc thù của người Việt, hoàn toàn tương xứng với khả năng phát triển ngày càng sâu rộng của tôn giáo Cao Đài.

. . . nếu gọi thơ Cao Đài thì đây đúng là một tập thơ Cao Đài mang tính hiện đại với trình độ nghệ thuật tương đối cao, mang lại cho người đọc một sự cảm thông dễ chịu dù người đọc đó không phải là thành viên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

TRẦN VĂN CHÁNH